

Số: *265* /KH-UBND

Hà Giang, ngày *22* tháng 10 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang năm 2020**

Thực hiện Công văn số: 2055/BTTTT-THH ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch ứng dụng “công nghệ thông tin” trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020 với những nội dung sau (*Sau đây gọi tắt là CNTT*):

#### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT 2019**

##### **A. Những kết quả đạt được**

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- UBND tỉnh đã tỉnh đã ban hành các Quyết định công bố danh mục “thủ tục hành chính” (*sau đây gọi tắt là “TTHC”*). Tổng số TTHC đang có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh là 1.996 TTHC (cấp tỉnh 1.592 TTHC, cấp huyện 244 TTHC, cấp xã 136 TTHC, dùng chung các cấp 24 TTHC).

- Thực hiện việc cập nhật, đăng tải TTHC lên hệ thống thông tin một cửa điện tử, tích hợp dữ liệu và cập nhật sửa đổi, bổ sung trên cơ sở dữ liệu quốc gia 1.996 TTHC. Thực hiện đăng tải, đặt link liên kết TTHC trên Cổng thông tin của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Một số huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến, công khai thông tin về TTHC trên hệ thống truyền thanh và tại bộ phận một cửa của tỉnh, huyện, xã. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên hệ thống một cửa điện tử liên thông tại các đơn vị và trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và doanh nghiệp.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Từ năm 2017, tỉnh Hà Giang đã xây dựng “Trang thông tin dịch vụ công” tại một địa chỉ: <http://dichvucong.hagiang.gov.vn>, cung cấp toàn bộ các dịch vụ công thuộc thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trang thông tin dịch vụ công đã cung cấp thông tin tự động và trực tuyến về tình hình giải quyết TTHC



cho khách hàng. Khách hàng có thể kiểm tra, giám sát về tình trạng giải quyết hồ sơ qua mạng internet.

+ Trang thông tin dịch vụ công được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với 100% hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông của các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn. Trang thông tin vụ công đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho 1.264 TTHC, trong đó dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 1.178 TTHC; dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 86 TTHC (bao gồm DVCTT triển khai theo quyết định 846, 877/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

+ Một số Sở, ngành quyết liệt thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo hướng dẫn Bộ chuyên ngành như: dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về đăng ký mã số đơn vị có quan hệ ngân sách, đạt tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên 80%; Khai báo tạm trú cho người nước ngoài của cơ sở lưu trú là khách sạn...

3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã được triển khai thống nhất, tập trung từ tỉnh đến xã. Cung cấp nền tảng ứng dụng, tích hợp cho phép các cơ quan hành chính nhà nước phối hợp giải quyết TTHC trên môi trường mạng một cách minh bạch, hiệu quả và nhất quán. Hệ thống một cửa điện tử triển khai 22/22 đơn vị cấp tỉnh; 11/11 đơn vị cấp huyện; 195/195 đơn vị cấp xã.

- Trên hệ thống một cửa điện tử đã cấu hình liên thông 354 TTHC liên thông giữa các sở, ngành với Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND-UBND tỉnh. Tại trung tâm phục vụ hành chính công đã triển khai công cụ đánh giá cán bộ tiếp nhận và trả kết quả, đánh giá các cơ quan, đơn vị qua mạng xã hội (zalo, facebook) máy tính bảng...

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ.

- Triển khai hệ thống thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến cơ quan Đảng, chính quyền của tỉnh kết nối với các cơ quan Trung ương và các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn với quy mô 218 điểm cầu, phục vụ triển khai các cuộc trực tuyến liên thông 2 cấp, 3 cấp trên địa bàn tỉnh.

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh được quan tâm triển khai và cập nhật thông tin thường xuyên, liên tục. Trong 8 tháng đầu năm 2019, đã cập nhật 1064 tin bài, 08 số công báo điện tử, 610 văn bản; 650 địa chỉ Email; Tạo lập 12 baner tuyên truyền về các sự kiện lớn của tỉnh; Cập nhật bổ sung mới 412; sửa đổi 345; thay thế 17; bãi bỏ 88 thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh

- Trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan nhà nước, cấp tên miền và liên kết vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ. Trong 08 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh có: 14.154 tin bài, 1.839 văn bản đăng tải lên các Trang thông tin điện tử thành phần. Một số cơ quan, đơn vị đã chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên thay đổi giao diện, cập nhật bổ sung chức năng, tính năng kỹ thuật Trang thông tin điện tử



như: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công an tỉnh; Sở Lao động, thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp...

- Thuê dịch vụ phần mềm Quản lý Văn bản điều hành điện tử (VNPTIOffice) đến 100% các cơ quan Đảng, Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã phường, thị trấn. Thường xuyên chỉnh sửa, bổ sung, nâng cấp phần mềm Vnptioffice, tích hợp chữ ký số chuyên dùng trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc trên địa bàn tỉnh. Số lượng văn bản điện tử trao đổi trong ngày 4.640 văn bản/ngày. Tỷ lệ văn bản điện tử phát hành đi có chữ ký số đạt 15.06%.

- Tổ chức nâng cấp, duy trì, vận hành hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hà Giang; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, cấp mới, hỗ trợ người sử dụng và xử lý các sự cố kỹ thuật, an toàn an ninh thông tin. Duy trì tin nhắn thương hiệu (Brandname) gắn với địa chỉ thư điện tử của các đồng chí lãnh đạo tỉnh trên hệ thống thư điện tử công vụ.

- Tổ chức cấp, tập huấn, hướng dẫn sử dụng chứng thư số của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền ký trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, với tổng số 3.335 chứng thư số (USB Token) và 548 thiết bị ký số trên thiết bị di động SIM. Trong đó: 651 chứng thư số cho tổ chức; và 2.684 chứng thư số cho cá nhân; 548 SIM ký số cho lãnh đạo cấp tỉnh.

- Triển khai chương trình IT Today trên sóng Đài phát thanh truyền hình tỉnh Hà Giang với 01 số/tháng.

- Đầu tư 21 điểm Internet không dây công cộng (Wifi) tại một số nơi có số lượng lớn khách tham quan, du lịch tại thành phố Hà Giang và khu vực công viên địa chất toàn cầu, cao nguyên đá đồng văn.

- Triển khai phần mềm quản lý khám, chữa bệnh tại 16/16 bệnh viện; phần mềm y tế xã/phường liên thông đối với 195/195 trạm y tế cấp xã; thực hiện liên thông dữ liệu khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế đối với các cơ quan bảo hiểm.

- Thường xuyên triển khai công tác phòng, chống thư rác, virus và mã độc cho các hệ thống ứng dụng CNTT của tỉnh, kịp thời cảnh báo, xử lý các loại virus, mã độc trên máy tính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

## 5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Kết quả thực hiện Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 29/10/2018 về việc ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang năm 2019.

### a) Các nhiệm vụ đã và đang triển khai:

- Duy trì thuê dịch vụ phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc (Vnptioffice) trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang.

- Triển khai hệ thống giao ban trực tuyến ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang.

- Xây dựng kho phác đồ điều trị ngành Y tế.

- Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông của tỉnh.



- Đầu tư triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn các lớp về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

b) Các nhiệm vụ chưa triển khai:

- Xây dựng khung kiến trúc CQĐT phiên bản 2.0, do Trung ương chưa ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử.
- Trục chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh, do chưa bố trí được kinh phí triển khai.
- Xây dựng CSDL phục vụ chỉ đạo điều hành, do chưa bố trí được kinh phí tổ chức thực hiện.
- Ứng dụng kỹ thuật số xác lập bản đồ chỉ dẫn du lịch và quản lý di sản, do chưa bố trí được kinh phí tổ chức thực hiện.

## 6. Hạ tầng kỹ thuật

- 100% các huyện, thành phố, xã phường, thị trấn đã có cáp quang đến trung tâm; Số trạm thu phát sóng (BTS) đạt 1.888 trạm. Trong đó, trạm 2G: 762 trạm; 3G: 708 trạm; 4G: 418 trạm.
- Tỷ lệ máy tính trên cán bộ công chức tiếp tục được nâng lên, tại các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố đạt 104.06%. Trong đó: cấp tỉnh đạt 115.55%, cấp huyện 94.27%; Tỷ lệ máy tính kết nối internet đạt 91.14%. Trong đó: cấp tỉnh 94.4%, cấp huyện 87.74%.
- Một số Sở, ngành, huyện, thành phố đã triển khai mạng nội bộ LAN, tường lửa an toàn thông tin, phục vụ chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh; 100% các xã, phường, thị trấn hoàn thành kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/4/2018.
- Triển khai Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT quan trọng, cho phép kết nối, liên kết tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh
- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được đầu tư tại 73 điểm kết nối. Hiện trạng sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh còn rất khiêm tốn, đạt khoảng 50%.

## 7. Nguồn nhân lực

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh với có 287 công chức, viên chức hưởng chế độ chính sách đặc thù CNTT. Trong đó: Cấp tỉnh: 84 công chức viên chức (đạt 100% các cơ quan, đơn vị có phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ CNTT); Cấp huyện: 70 công chức, viên chức (đạt 100% các cơ quan, đơn vị); Cấp xã: 133 công chức (đạt 68.2% số xã). Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT phục vụ yêu cầu CCHC của tỉnh;



- Thường xuyên phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn hướng dẫn và hỗ trợ sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc Voffice cho cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục kiểm lâm...;

#### 8. Môi trường pháp lý.

Nhằm cụ thể hóa các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai, trong đó có một số văn bản trọng tâm như sau:

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

#### **B. Những vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân**

##### 1. Những vướng mắc, hạn chế

- Việc triển khai các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 còn chậm, kinh phí còn hạn hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công việc chuyên môn. Vướng mắc trong việc triển khai trực tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP), việc sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng chưa thống nhất.

- Một số cơ quan, đơn vị sử dụng văn bản giấy; hoặc văn bản điện tử không ký số gửi trên môi trường mạng. Tỷ lệ văn bản điện tử cao, nhưng văn bản ký chữ ký số thấp.

- Hoạt động một số hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh còn hạn chế như: Thư điện tử công vụ chưa có bảo mật 02 lớp truy cập; Trục tuyến 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), và trục tuyến 2 cấp (huyện, xã) đôi lúc chưa đảm bảo chất lượng; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc chưa đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ hành chính, nhiều yêu cầu chưa được chỉnh sửa, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; Hệ thống một cửa điện tử chưa cho phép sử dụng chức năng “Ký hồ sơ” nhiều lần trong cùng một “Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính”, đặc biệt là quy trình có liên thông với nhiều cơ quan khác nhau.

- Một số ứng dụng công nghệ thông tin tự phát theo yêu cầu nhiệm vụ của từng ngành, từng đơn vị nên chưa đồng bộ, có sự chồng chéo, khó khăn trong việc liên thông, liên kết tích hợp thành các cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Nhận thức của một số cơ quan, cán bộ công chức, viên chức còn hạn chế; kỹ năng sử dụng CNTT không đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan, đơn vị. Công tác quản lý, sử dụng tài khoản người dùng chưa chặt chẽ, còn nhiều



tài khoản người dùng chưa thay đổi mật khẩu hoặc sử dụng mật khẩu kém, tạo kẽ hở cho một số đối tượng lợi dụng phát tán mã độc.

- Năng lực công nghệ thông tin của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin vẫn còn hạn chế, do chưa có nguồn cán bộ có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin mà chủ yếu là kiêm nhiệm.

## **2. Nguyên nhân**

- Công nghệ thông tin và triển khai Chính phủ điện tử là lĩnh vực mới, việc triển khai trong thời gian qua còn thiếu sự thống nhất từ Trung ương.

- Một số cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng trong xây dựng Chính phủ điện tử như: Dân cư, đất đai, tài chính còn chậm triển khai dẫn đến việc chia sẻ, dùng chung các hệ thống thông tin chưa được thực hiện, làm ảnh hưởng đến triển khai Chính phủ điện tử.

- Ngân sách đầu tư cho ứng dụng CNTT, xây dựng hệ thống thông tin gắn với cải cách hành chính vẫn còn hạn chế, cơ chế đầu tư tài chính chậm sửa đổi nên chưa đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa nền hành chính, chưa đủ để tạo ra đòn bẩy nâng cao hiệu quả điều hành của Chính phủ, cũng như tăng chất lượng dịch vụ công.

- Một số hệ thống thông tin dùng chung được triển khai qua nhiều đợt với nhiều công nghệ khác nhau, nhiều đơn vị cung cấp nhưng có sự liên thông, liên kết và chưa hạn chế được trực tiếp phát sinh trong quá trình thực hiện.

## **C. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề nghị các Bộ, ngành sớm triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia và công bố tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin tại địa phương.

- Đổi mới cơ chế đầu tư tài chính, bổ sung mục lục ngân sách cho ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử cấp tỉnh, cấp huyện; Đẩy mạnh tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Tăng cường quản lý nhà nước về CNTT đối với các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh, tránh sự chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh.

## **II. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 07 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;



- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 30/12/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hà Giang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

- Chương trình số 138-CTr/TU ngày 20/4/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang;

- Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2020.

- Chương trình số 274/CTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 20 Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Khóa XVI về tái cơ cấu kinh tế tỉnh Hà Giang đến năm 2030.

- Công văn số 2055/BTTTT-THH ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020.



### III. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

- Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau, giảm thời gian, số lần trong một năm người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính; tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, thúc đẩy cải cách hành chính.

- Hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### a) Về hạ tầng kỹ thuật.

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 50% các cơ quan hành chính nhà nước, kết nối thông suốt với Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Quy hoạch, tích hợp 50% các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính hoạt động trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng tới 100% các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

##### b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước.

- 100% văn bản không mật trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh sử dụng dưới dạng điện tử.

- 50% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hoàn toàn dưới dạng điện tử và có ứng dụng chữ ký số (không gửi văn bản giấy).

- 90% văn bản trao đổi trong nội bộ cơ quan nhà nước được sử dụng hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Hoàn thành xây dựng và phát triển Trục liên thông chia sẻ, tích hợp dữ liệu (LGSP); kết nối 05 hệ thống dùng chung (Cổng dịch vụ công trực tuyến; Trang/Cổng thông tin điện tử; Quản lý văn bản và điều hành công việc; Thư điện tử công vụ) với trục liên thông chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh.

##### c) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến đạt mức độ 2; 40% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến đạt mức độ 3, 4.

- 35% hồ sơ thủ tục hành chính nộp qua mạng.

- 95% thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.



## IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

### 1. Hạ tầng kỹ thuật.

- Chỉ đạo và khuyến khích các doanh nghiệp triển khai hạ tầng truyền dẫn mạng Truyền số liệu chuyên dùng tới các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng và kết nối với Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Chủ động đầu tư nâng cấp, thay thế, đồng bộ máy tính mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, sẵn sàng mở rộng kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng theo nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT của tỉnh.

- Thực hiện quy hoạch, tích hợp các hệ thống hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại tại mỗi ngành, địa phương đảm bảo hạ tầng triển khai đồng bộ ứng dụng CNTT, cung cấp thông tin, dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, gắn với đẩy mạnh thủ tục hành chính.

### 2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ.

- Rà soát, điều chỉnh, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành theo hướng nâng cấp chức năng chỉ đạo, điều hành, giám sát, theo dõi, đánh giá chất lượng công việc.

- Từng bước chuyển hệ thống giao ban trực tuyến ba cấp (tỉnh, huyện, xã) sang sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

- Triển khai hệ thống đăng nhập một lần cho các hệ thống thông tin của tỉnh; Thực hiện nâng cấp hệ thống thư điện tử tỉnh Hà Giang đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh Hà Giang, đẩy mạnh công tác truyền thông bằng ứng dụng công nghệ thông tin hiện có của tỉnh.

- Triển khai đăng ký, cấp, tập huấn sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo thực hiện sử dụng văn bản điện tử có ứng dụng chữ ký số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm “Quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang”. Tổ chức tập huấn sử dụng đến cán bộ, công chức viên chức các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

### 3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện, nâng cấp và triển khai có hiệu quả các vùng liên kết dữ liệu giữa các Trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử liên thông giữa các cấp, các ngành; Ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp.



- Duy trì hiệu quả các điểm phủ sóng Wifi công cộng tại Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn.

#### 4. Đảm bảo an toàn thông tin.

- Triển khai các giải pháp an toàn bảo mật thông tin, tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh;

- Triển khai giải pháp tổng thể phòng chống mã độc tấn công trên mạng thông tin của các Sở, ngành, UBND các huyện thành phố, trên nền tảng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; Xây dựng bảo mật mã xác thực truy nhập bằng OTP (One Time Password) trên hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh.

#### 5. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT.

- Duy trì hiệu quả chính sách hỗ trợ đặc thù cho công chức, viên chức chuyên trách CNTT theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Hà Giang; bổ sung nhiệm vụ an toàn thông tin cho chuyên trách công nghệ thông tin.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức cấp huyện, xã phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường nguồn nhân lực cho đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin, triển khai đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý và điều hành các dự án CNTT theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; Đào tạo, chuẩn hóa kỹ năng, trình độ công chức viên chức theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

### V. GIẢI PHÁP

#### 1. Giải pháp môi trường chính sách

- Cập nhật và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang phiên bản 2.0; triển khai hiệu quả quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hà Giang.

- Thực hiện duy trì tổ chức đánh giá xếp hạng về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang.

- Ban hành quy định về danh mục phần mềm dùng chung trong hoạt động cơ quan nhà nước; quy định về phân cấp đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả quy định đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước.

#### 2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh để đầu tư, thực hiện các dự án, chương trình trọng tâm, trọng điểm để tạo động lực, thúc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm, chi các hoạt động thường xuyên ứng dụng CNTT, chi đào tạo nguồn nhân lực, hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN)...



- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút nguồn kinh phí của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Tranh thủ nguồn lực triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về CNTT giai đoạn 2016-2020.

### 3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ hiện đại hóa nền hành chính, ưu tiên triển khai mức độ trực tuyến 3, 4 đối với những thủ tục hành chính mà người dân, doanh nghiệp sử dụng lớn, có quy trình giải quyết, yêu cầu hồ sơ không quá phức tạp, và nằm trong danh mục ưu tiên của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### 4. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Kiện toàn, nâng cao hoạt động của Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử cấp tỉnh, cấp huyện nhằm đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ, cải cách hành chính, hướng tới chính phủ điện tử.

- Tập trung tuyên truyền phổ biến đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, các văn bản về CNTT như Luật Giao dịch điện tử, Luật CNTT; Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị quyết chuyên đề về CNTT; Nghị định 73/2019/NĐ-CP....

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan đơn vị trong việc ứng dụng CNTT vào công tác chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai thí điểm các mô hình ứng dụng CNTT hiệu quả tại mỗi ngành, địa phương, sau đó đánh giá hiệu quả, đúc rút kinh nghiệm và tổ chức nhân rộng tới các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh;

- Thường xuyên hướng dẫn, tổ chức các lớp tập huấn về công tác bảo mật thông tin trên môi trường mạng cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh

### 5. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

- Ưu tiên triển khai Trục chia sẻ tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh, tạo nền tảng kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh; thực hiện công bố các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin.

- Triển khai ứng dụng CNTT cần thực hiện theo hướng thí điểm trước, sau đó đánh giá hiệu quả và trả tiền theo hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin mang lại.

- Sử dụng tiêu chuẩn mở và mã nguồn mở áp dụng trong thiết kế giải pháp để thúc đẩy khả năng liên thông. Phần mềm mã nguồn mở phải được đánh giá, xem xét cùng với các phần mềm thương mại khi lựa chọn giải pháp công nghệ.



## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Nhu cầu kinh phí năm 2020: 18.450 triệu đồng. (Bằng chữ: Mười tám tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

(Phụ lục Danh mục nhiệm vụ, dự án kèm theo)

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT này. Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang.

- Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành CNTT phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo điều kiện đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT ở mỗi cấp, mỗi ngành trên toàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định bố trí nguồn vốn kinh phí sự nghiệp cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các dự án ứng dụng CNTT; Chương trình mục tiêu quốc gia về CNTT, khi được Ngân sách Trung ương giao.

### **4. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ công chức đáp ứng chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT theo quy định thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, đặc biệt là cán bộ công chức cấp xã, huyện trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Quy định về ban hành, quản lý và lưu trữ văn bản điện tử đối với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

### **5. Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố**

- Căn cứ tình hình thực tế, ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đảm bảo hiệu quả đầu tư và phù hợp với Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị vận hành và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT đã triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh như phần mềm thư điện tử (email); Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc...



- Chuẩn bị hạ tầng, nguồn lực và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai có hiệu quả các ứng dụng CNTT nêu trong Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước năm 2020 tỉnh Hà Giang, đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VNPTiOffice;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**





## PHỤ LỤC DANH MỤC, DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 265 /KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	DA chuyển tiếp/xây dựng mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn năm 2020
<b>I Hạ tầng kỹ thuật CNTT</b>											
1	Xây dựng nền tảng, chia sẻ quy mô cấp tỉnh - LGSP (kiến trúc chính quyền điện tử);	Sở Thông tin và Truyền thông	CNTT	Xây dựng mới	Xây dựng nền tảng Kết nối, chia sẻ dữ liệu	Kết nối, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin của tỉnh	Tỉnh Hà Giang	2020-2022	Xây dựng nền tảng	12.500	3.500
2	Nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	CNTT	Nâng cấp	Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của tỉnh	Phục vụ triển khai ứng dụng CNTT	Tỉnh Hà Giang	2020-2021	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật	8.000	3.000
3	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Hà Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	CNTT	Nâng cấp	Xây dựng mạng chuyên dùng của tỉnh	Kết cơ quan hành chính của tỉnh	Tỉnh Hà Giang	2020-2022	Hoàn thành kết nối mạng chuyên dùng	4.500	1.500
<b>II An toàn thông tin</b>											



STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	ĐA chuyển tiếp/xây dựng mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn năm 2020
4	Triển khai dịch vụ phòng chống phần mềm độc hại tỉnh Hà Giang (Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	An toàn thông tin	Xây dựng mới	Phòng chống mã độc và xử lý sự cố an toàn thông tin	Kết nối hệ thống mạng, hệ thống thông tin hạ tầng kỹ thuật CNTT	Sở, ngành, huyện, thành phố	2020-2022	Dịch vụ phòng chống tấn công hàng năm	4.500	1.500
<b>III Kinh phí thực hiện ứng dụng CNTT</b>											
5	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh	CNTT	Xây dựng mới	Xây dựng hệ thống tin báo cáo	Triển khai báo cáo của tỉnh và kết nối với Trung ương	Sở, ngành, huyện, thành phố	2020-2021	Triển khai hệ thống thông tin báo cáo	2.000	500
6	Triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh	CNTT	Xây dựng mới	Họp và xử lý công việc trên môi trường mạng	Triển khai các cuộc họp của Thường trực UBND các cấp	Sở, ngành, huyện, thành phố	2020-2022	Triển khai hệ thống thông tin	2.000	500



STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	ĐA chuyển tiếp/xây dựng mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn năm 2020
7	Triển khai phần mềm quản lý văn bản liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên toàn tỉnh (cả 03 cấp tỉnh, huyện, xã)	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh	CNTT	Duy trì hàng năm	Quản lý văn bản và điều hành công việc	Liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Tỉnh Hà Giang	2020-2022	Thuê dịch vụ hàng năm	4.500	1.500
8	Nâng cấp thư điện tử công vụ của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	CNTT	Nâng cấp	Nâng cấp thư điện tử công vụ	Cấp tài khoản đến CBCCVC	Tỉnh Hà Giang	2020	Nâng cấp thư điện tử công vụ	1.000	1.000
9	Phát triển hệ thống đăng nhập một lần (SSO)	Sở Thông tin và Truyền thông	CNTT	Xây dựng mới	Quản lý người dùng và tài khoản người dùng	Đăng nhập vào hệ thống thông tin cơ quan hành chính nhà nước	Tỉnh Hà Giang	2020	Phát triển SSO	1.500	1.500
10	Xây dựng CSDL quảng bá và điều hành và truyền thông của tỉnh trên website, mạng xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Truyền thông	Xây dựng mới	Truyền thông các sự kiện, sản phẩm của tỉnh	Truyền thông trên các trang web và mạng xã hội	Tỉnh Hà Giang	2020-2021	Xây dựng CSDL	4.000	1.500



STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	DA chuyển tiếp/xây dựng mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn năm 2020
11	Xây dựng phần mềm “Quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh”	Sở Ngoại vụ	Truyền thông	Xây dựng mới	Quản lý thông tin đối ngoại	Quản lý thông tin đối ngoại của Sở, ngành, huyện, thành phố	Tỉnh Hà Giang	2020-2021	Xây dựng phần mềm	1.500	500
12	Triển khai kế hoạch Ipv6	Sở Thông tin và Truyền thông	CNTT	Xây dựng mới	Chuyển đổi địa chỉ Ipv4 sang Ipv6	Chuyển đổi các máy tính làm việc, máy chủ các Sở, ngành, huyện, thành phố	Tỉnh Hà Giang	2020	Chuyển đổi Ipv6	500	500
13	Xây dựng phần mềm quản lý đài truyền thanh trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phát thanh truyền hình	Xây dựng mới	Quản lý chương trình phát truyền thanh xã	Kết nối các trạm truyền thanh cấp xã	Tỉnh Hà Giang	2020	Xây dựng phần mềm truyền thanh	850	850
IV	<b>Nguồn nhân lực CNTT</b>										
14	Tập huấn ứng cứu sự cố mạng máy tính	Sở Thông tin và Truyền thông	Bồi dưỡng	Thường xuyên	Tập huấn sự cố, an toàn thông tin	Chuyên trách CNTT của tỉnh	Tỉnh Hà Giang	2020	Tập huấn ứng cứu sự cố	150	150



STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực ứng dụng	DA chuyển tiếp/xây dựng mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu vốn năm 2020
15	Đào tạo chuẩn kỹ năng cơ bản, nâng cao về ứng dụng CNTT cho CBCCVC phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước theo 03/2014/TT-BTTTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Bồi dưỡng	Thường xuyên	Đào tạo chuẩn kỹ năng cơ bản về CNTT	CBCCVC trong các cơ quan, đơn vị	Tỉnh Hà Giang	2020	Đào tạo bồi dưỡng chuẩn kỹ năng	300	300
16	Đào tạo kỹ năng vận hành, chuyên trách CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Bồi dưỡng	Thường xuyên	Đào tạo chuẩn kỹ năng vận hành các hệ thống CNTT	CBCCVC chuyên trách CNTT trong các cơ quan, đơn vị	Tỉnh Hà Giang	2020	Đào tạo bồi dưỡng chuẩn kỹ năng	150	150
<b>Tổng kinh phí thực hiện</b>										<b>47.950</b>	<b>18.450</b>

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước
- Tổng nhu cầu kinh phí năm 2020: 18.450 triệu đồng.